

Biểu số 01
BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN NĂM 2025

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán thu 2025 TW giao	Dự toán thu 2025 HĐND tỉnh giao	Thực hiện đến ngày 30/9/2025	So sánh % TH 9 tháng so với Dự toán tỉnh giao	Ước thực hiện năm 2025	So sánh % ƯTH cả năm so với Dự toán tỉnh giao	So sánh % ƯTH cả năm so với Dự toán TW giao	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4	9=7/3	10
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (A)+(B)								
A	Tổng thu cân đối NSNN trên địa bàn (I)+(II)								
I	Thu nội địa								
1	Thu từ DNNN do Trung ương quản lý <i>Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất</i> -Thuế giá trị gia tăng <i>Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất</i> -Thuế thu nhập doanh nghiệp <i>Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất</i> -Thuế tiêu thụ đặc biệt <i>Trong đó thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất</i> -Thuế tài nguyên								
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý -Thuế giá trị gia tăng -Thuế thu nhập doanh nghiệp -Thuế tài nguyên								
3	Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài -Thuế giá trị gia tăng -Thuế thu nhập doanh nghiệp -Thuế tài nguyên								
4	Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh -Thuế giá trị gia tăng -Thuế thu nhập doanh nghiệp -Thuế tiêu thụ đặc biệt -Thuế tài nguyên								
5	Lệ phí trước bạ								
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp								
8	Thuế thu nhập cá nhân								
9	Thuế bảo vệ môi trường <i>Trong đó, thu từ hàng hóa nhập khẩu</i>								
10	Thu phí, lệ phí -Phí và lệ phí trung ương -Phí và lệ phí tỉnh -Phí và lệ phí xã								
11	Tiền sử dụng đất								
12	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển								
12	Thu tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước								
13	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước								
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản,... tại xã								
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết								
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (địa phương hưởng 100%)								
17	Thu khác Trong đó: - Thu khác ngân sách trung ương - Thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa								
18	Tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất, xử lý nhà đất, bán tài sản công,... so với dự toán Trung ương giao (Bao gồm Ghi thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù GPMB của các DA đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước và thu các DA khác; Ghi thu các khoản viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương) Trong đó: - Thu tiền thuê đất - Tiền bán tài sản trên đất - Tiền sử dụng đất								
II	Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu								
1	Thuế xuất khẩu								
2	Thuế nhập khẩu								
3	Thuế giá trị gia tăng								
4	Thuế bảo vệ môi trường								
5	Thu khác								

B	Thu để lại chỉ quản lý qua NSNN								
1	Thu học phí								
2	Thu phí, lệ phí, sự nghiệp và thu khác								
	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (A)+(B)								
A	Thu cân đối ngân sách địa phương (I)+(II)+(III)+(IV)								
I	Các khoản thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp								
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%								
2	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ %								
II	Bổ sung từ ngân sách trung ương								
1	Bổ sung cân đối ngân sách								
2	Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng								
3	Bổ sung có mục tiêu								
3.1	Bổ sung kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia								
3.2	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các dự án, nhiệm vụ								
3.3	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ chính sách, nhiệm vụ								
III	Thu từ chuyển nguồn CCTL năm trước chuyển sang								
IV	Thu vay vốn để bù đắp bội chi								
B	Thu để lại chỉ quản lý qua ngân sách nhà nước								

Biểu số 02

ĐVT: Triệu đồng

[illegible]

Biểu số 03

ĐVT: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Biểu số 04

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

DVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Trung ương giao			Địa phương giao					Giải ngân Kế hoạch năm 2025 (đến 30/9/2025)										Ước thực 31/12/
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tỷ lệ giải ngân	Trong đó							Tỷ lệ giải ngân	Kế hoạch năm 2025	
			Giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung trong năm		Kế hoạch năm 2025	Trong đó				Thuộc kế hoạch 2025			Thuộc kế hoạch 2024 kéo dài						
							Phân bổ tại Nghị quyết số 09/HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung			Kế hoạch năm 2024 kéo dài	Tổng số	Trong đó		Tỷ lệ giải ngân	Tổng số giải ngân	Trong đó			
KBNN KV XII cấp phát	Chuyển ngân sách xã	Tỷ lệ giải ngân	KBNN KV XII cấp phát	Chuyển ngân sách xã																
	Tổng số																			
1	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương																			
(1)	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức																			
(2)	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất																			
(3)	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết																			
(...)																				
2	Đầu tư từ nguồn bội chi NSDP																			
3	Nguồn thu được để lại đầu tư																			
-	...																			

BÁO CÁO CHI TIẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2025
VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Dự án nhóm	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025				Kế hoạch năm 2025					Tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 (tính đến 30/9/2025)				Tình hình giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài				Ước thực hiện đến 31/12/2025		Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Tổng số	Kế hoạch năm 2025	Trong đó		Kế hoạch năm 2024 kéo dài	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tỷ lệ giải ngân	Kế hoạch năm 2025		Kế hoạch năm 2024 kéo dài
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Kế hoạch năm 2025			Trong đó		Tổng số		Trong đó:						
											Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB							Phân bổ tại Nghị quyết số 09 HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung trong năm			KBNN KV XII cấp phát	Chuyển ngân sách xã	Tỷ lệ giải ngân				
a)	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025																												
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng năm 2025																												
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng sau năm 2025																												

Biểu số 06

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI CHƯ

STT	Nguồn vốn - Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành
	Tổng số			
-				

A ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
Số QĐ, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó		
				Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
.....						

Biểu số 07

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

TT	Chương trình mục tiêu quốc gia	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025					Tổng số
		Tổng số	Trong đó				
			ĐTPT			SN	
			Tổng số	Trong nước	Nước ngoài		
	TỔNG SỐ						
I	Cấp tỉnh						
1	Sở ngành						
2	Sở ngành						
...	Sở ngành						
II	Cấp xã						
1	Xã....						
2	Phường...						
3							

Biểu số 08

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM HƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI T

[illegible]

I 2025

'RÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Năm 2025

Kế hoạch vốn 2025 được cấp thẩm quyền phân bổ

[illegible]

Biểu số 09

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/9/2025
1	2	3	4	5	6
A	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Thu ngân sách địa phương				
-	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng			
+	Trong đó thu nội địa	Tỷ đồng			
	Trong đó:				
	Thu từ tiền sử dụng đất	Tỷ đồng			
	Thu từ xổ số kiến thiết	Tỷ đồng			
-	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	Tỷ đồng			
	Trong đó:				
+	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	Tỷ đồng			
+	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản theo phân chia	Tỷ đồng			
2	Chi ngân sách địa phương				
-	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng			
	Trong đó:				
+	Chi đầu tư	Tỷ đồng			
+	Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế)	Tỷ đồng			
3	Bội thu/Bội chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng			
4	Bội chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng			
5	Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới				
-	Số xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	xã			
-	Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã			
-	Tỷ lệ lũy kế xã đạt chuẩn nông thôn mới	%			
	Trong đó: Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã			
	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã			
-	Lũy kế số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	huyện			
-	Tỷ lệ số huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	%			
6	Về phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể				
	Doanh nghiệp				
-	Số DN trong nước đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp			
-	Lũy kế tổng số DN trong nước được thành lập	"			
-	Số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12 hằng năm	"			
	Hợp tác xã				
-	Tổng số Hợp tác xã	HTX			
	Trong đó: Thành lập mới	HTX			
-	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người			
-	Tổng số lao động trong hợp tác xã (bao gồm cán bộ và người lao động trong HTX)	Người			
7	Quản lý đầu tư trong nước và nước ngoài (FDI)				
	Đầu tư trong nước				
-	Số dự án cấp phép mới trong năm	Dự án			
-	Tổng vốn đầu tư đăng ký mới	Tỷ đồng			
-	Số dự án đi vào hoạt động trong năm	Dự án			
-	Lũy kế các dự án đã đi vào hoạt động	Dự án			
-	Tổng vốn các dự án thực hiện trong năm	Tỷ đồng			
-	Lũy kế tổng vốn các dự án đã thực hiện	Tỷ đồng			
-	Lũy kế các dự án còn hiệu lực	Dự án			
-	Lũy kế tổng vốn đăng ký còn hiệu lực	Tỷ đồng			
	Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)				
-	Vốn đầu tư thực hiện trong kỳ	Triệu USD			
-	Lũy kế tổng vốn của các dự án đã thực hiện	Triệu USD			
-	Lũy kế tổng vốn các dự án đã thực hiện còn hiệu lực	Triệu USD			
-	Số dự án đi vào hoạt động trong kỳ	Dự án			
-	Lũy kế các dự án đã đi vào hoạt động	Dự án			
-	Lũy kế các dự án còn hiệu lực	Dự án			
-	Lũy kế tổng vốn đăng ký còn hiệu lực	Triệu USD			
-	Số dự án cấp phép mới trong năm	Dự án			
-	Vốn đăng ký cấp mới	Triệu USD			
-	Vốn đăng ký tăng thêm	Triệu USD			
B	Chỉ tiêu Tài nguyên - Môi trường và phát triển bền vững				
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%			
2	Tỷ lệ dân số đô thị dùng nước sạch	%			
3	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh	%			
	Trong đó: sử dụng nước sạch	%			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
				Kế hoạch	Thực hiện đến 30/9/2025
4	Số Khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu CN			
5	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%			
6	Tỷ lệ chất thải nguy hại (rắn, lỏng) được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia	%			
7	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%			
8	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn	%			

[illegible]

[illegible]

DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYÊN TIỂ

TT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	Đơn vị chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định Chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư	Tổng Dự kiến
						Tổng mức đầu tư
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					
I	Ngân sách Trung ương					
	...					
	...					
II	Ngân sách địa phương					
	...					
	...					

P SANG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

[illegible]

DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI THUỘC

TT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	Mục tiêu, dự kiến quy mô, phạm vi đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG			
	Lĩnh vực....			

Lưu ý: Cột số (17) ghi chú cụ thể cơ sở đề xuất đầu tư: Ý kiến, kiến nghị cử tri; ý kiến kết luận, chỉ c

Phụ lục 11

C KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGÂN SÁCH

Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; hiệu quả về kinh tế - xã hội	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Dự kiến đơn vị giao chủ đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/ Dự kiến tổng mức đầu tư			Dự kiến l giai đ
					Tổng mức đầu tư	Trong đó		Tổng số
						NSTW	NS tỉnh	
6	7	8	9	10	11	12	13	14

đạo, kiến nghị của cơ quan, người có thẩm quyền (Trung ương, của tỉnh)...

TRUNG ƯƠNG

kế hoạch trung hạn loạn 2026 - 2030		Ghi chú
Trong đó		
NSTW	NS tỉnh	
15	16	17

Phụ lục 12

DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGÂN SÁCH ĐỊA PH

TT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	Mục tiêu, dự kiến quy mô, phạm vi đầu tư	Sự cần thiết đầu tư	Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; hiệu quả về kinh tế - xã hội	Ngành, lĩnh vực	Địa điểm xây dựng	Dự kiến đơn vị giao chủ đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/ Dự kiến tổng mức đầu tư			Dự
										Tổng mức đầu tư	Trong đó		
											NSTW	NS tỉnh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG												

Lưu ý: Cột số (19) ghi chú cụ thể cơ sở đề xuất đầu tư: Ý kiến, kiến nghị cử tri; ý kiến kết luận, chỉ đạo, kiến nghị của cơ quan, người có thẩm quyền (Trung ương, của tỉnh)...

IƯƠNG

kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 - 2030				Ghi chú
Trong đó				
NSTW	NS tỉnh			
	Vốn XD CB tập trung	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn xố số kiến thiết	
15	16	17	18	19